TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2018/DS-ST Ngày 25/7/2018 V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Lộc và ông Lưu Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thủy Sơn Phương**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Trúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2017/TLST-DS, ngày 20/12/2017 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-DS, ngày 11/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2018/QĐST-DS, ngày 29/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh A N, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường H, tổ 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Mai Xuân V, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường T, tổ 13, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người phiên dịch: Ông Đinh A N tự nghe, nói, đọc, viết, hiểu tiếng phổ thông, không yêu cầu người phiên dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Đinh A N trình bày:

Do có quen biết nên ngày 01/4/2016 giữa ông N và ông V thiết lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 200.000.000đ. Thời hạn vay đến ngày 31/12/2016, ông V cam kết sẽ trả đầy đủ số tiền vay cho ông N. Trong hợp đồng đánh máy có ghi lãi suất vay do hai bên thỏa thuận, nhưng thực chất thỏa thuận nếu trả đúng hạn thì không tính lãi, nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì lãi tính từ ngày hết hạn theo mức lãi quy định của pháp luật.

Nhưng đến hạn thanh toán ông V không trả cho ông N một khoản tiền nào, mặc dù ông N đã đòi nhiều lần nhưng ông V cố tình không chịu trả nợ.

Nay ông N yêu cầu ông V phải thanh toán số tiền nợ gốc là 200.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2017 cho đến nay theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

Ngoài ra ông N không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 25/01/2018 bị đơn ông Mai Xuân V trình bày:

Tôi vay của ông N 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), tôi sẽ trả cho ông N số tiền trên khi tôi giải quyết tranh chấp với người khác có tiền.

Sau đó Tòa án triệu tập ông Mai Xuân V đến Tòa án để tham gia phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V đã không chấp hành. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt mà không có lý do và không cung cấp chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên có ý kiến phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng theo quy định, bị đơn đã không chấp hành đầy đủ và nghiêm túc pháp luật tố tụng dân sự, khi không có mặt tại Tòa án theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Mai Xuân V thanh toán cho ông Đinh A N số tiền gốc 200.000.000đ và khoản tiền lãi tính từ ngày 01/01/2017 cho đến nay theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên, trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện, trong mối liên hệ giữa các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp về đồng dân sự vay tài sản có thời hạn và không có lãi; bị đơn cư trú tại địa bàn thành phố Pleiku nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Đối với bị đơn ông Mai Xuân V, trong quá trình chuẩn bị xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành đầy đủ, chỉ đến Tòa án một lần trình bày lời khai của mình. Đến phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của bị đơn không nghiêm túc, không tôn trọng pháp luật, đã từ chối quyền được chứng minh phản đối yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Mai Xuân V phải chịu mọi hậu quả của việc vắng mặt theo quy định tại khoản 25 Điều 70 và Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 200.000.000đ. Căn cứ hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 01/4/2016 và giấy biên nhận tiền ngày 01/4/2016, sự thừa nhận của ông Mai Xuân V xác định ông Mai Xuân V có vay số tiền 200.000.000đ của ông Đinh A N là sự thật, nhưng đến nay ông V chưa thanh toán cho ông N khoản nợ nào. Đây là tình tiết có thật được các bên thừa nhận, nên không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn thực hiện hợp đồng là từ ngày 31/3/2016 đến 31/12/2016, nhưng hết thời hạn ông V vẫn không thanh toán cho ông N khoản tiền nào, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và ông N khởi kiện là có căn cứ. Đây là yêu cầu chính đáng, hợp pháp của ông Đinh A N được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần buộc ông V phải trả số tiền 200.000.000đ cho ông N theo quy định tại các Điều 275, 280, 288, 385, 463, 466, 470, 488 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh A N yêu cầu ông Mai Xuân V phải thanh toán khoản tiền lãi. Xét thấy tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Đinh A N yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật, đây là hợp đồng vay không có lãi, nhưng các bên có thỏa thuận lãi tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán nhưng không ghi mức lãi suất cụ thể. Giao dịch giữa các bên đương sự được xác lập trước ngày 01/01/2017 nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, nên HĐXX áp dụng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. Việc yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Các bên có thỏa thuận lãi suất chậm thanh toán nhưng không cụ thể, nay nguyên đơn yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật nên mức lãi suất được áp dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%/năm của khoản tiền vay, tương đương 0,83%/tháng. Thời hạn tính lãi chậm trả từ ngày 01/01/2017 đến nay (25/7/2018) là 19 tháng 25 ngày. Do đó tiền lãi sẽ được tính là 200.000.000đ x 0,83%/tháng x 19 tháng 25 ngày = 32.923.300đ.

Như vậy cần buộc ông Mai Xuân V phải thanh toán cho ông Đinh A N tổng số tiền 232.923.300đ; trong đó tiền gốc là 200.000.000đ và tiền lãi là 32.923.300đ.

[5] **Về tiền án phí:**

Cần buộc ông Mai Xuân V chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán là 232.923.300đ x 5% = 11.646.165đ (Mười một triệu sáu trăm bốn sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) sung quỹ Nhà nước. Ông Đinh A N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Đinh A N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 70, 91, 92, 227, 228, 235, 244, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 275, 280, 288, 385, 463, 466, 468, 470, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh A N.

Buộc ông Mai Xuân V trả cho ông Đinh A N tổng số tiền 232.923.300đ (Hai trăm ba hai triệu chín trăm hai ba nghìn ba trăm đồng); trong đó nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi là 32.923.300đ (Ba mươi hai triệu chín trăm hai ba nghìn ba trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

1. Buộc ông Mai Xuân V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán là 232.923.300đ x 5% = 11.646.165đ (Mười một triệu sáu trăm bốn sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Ông Đinh A N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Đinh A N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003969, ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tiến